

[illegible]

Stt	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà												Ghi chú
		Diện tích (m²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m²)				Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng(m²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m²))								Sử dụng khác		
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp									
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê						Liên doanh liên kết	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
12	Nhà TYT Ngọc Hòa,Ấp Chín Ghi, Xã Hòa Thuận,Tỉnh An Giang									2008	295,80	1.377.321,97			295,80							
13	Đất Trung tâm y tế Giồng Riềng,Ấp8 Xã Giồng Riềng, Tỉnh An Giang	20.433,10	26.297.399,70		20.078,30		354,80															
14	Nhà Khoa Mắt - TMH - RHM - CĐHA, Xét Nghiệm,Ấp8 Xã Giồng Riềng, Tỉnh An Giang									2003	1.099,00	2.018.598,00	161.487,84		1.099,00							
15	Khoa Nhiễm TTYT GR,Ấp8 Xã Giồng Riềng, Tỉnh An Giang									2002	530,00	1.454.398,00			530,00							
16	Nhà Khoa Ngoại - Sản - Dịch vụ - Đông Y - VLTL,Ấp8 Xã Giồng Riềng, Tỉnh An Giang									2001	2.488,00	4.944.971,00			2.488,00							
17	Nhà khu thu dung điều trị covid - 19,Ấp8 Xã Giồng Riềng, Tỉnh An Giang									2024	1.103,75	2.726.796,77	1.635.532,70	1.103,75								
18	Nhà Khoa Nội - Nhi - Nội TM - HSCĐ,Ấp8 Xã Giồng Riềng, Tỉnh An Giang									2012	3.357,90	15.643.909,00	11.263.614,48		3.357,90							
19	Nhà Khoa Phẫu Thuật - GMHS ,Ấp8 Xã Giồng Riềng, Tỉnh An Giang									2001	812,00	1.385.842,00			812,00							
20	Nhà Khoa Khám - Khu Hành Chính,Ấp8 Xã Giồng Riềng, Tỉnh An Giang									2003	2.844,00	5.138.590,00	411.087,20		2.844,00							
21	Đất TYT Long Thành,Ấp Bến Nhứt, Xã Long Thành, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh An Giang	1.183,20	2.385.331,20		1.183,20																	
22	Nhà TYT Long Thành,Ấp Bến Nhứt, Xã Long Thành, Tỉnh An Giang									2012	495,26	5.668.855,00	375.986,80		495,26							
23	Đất TYT Vĩnh Phú,Ấp Vĩnh Phước, Xã Long Thành, Tỉnh An Giang	1.870,00	525.600,00		1.870,00																	
24	Nhà TYT Vĩnh Phú,Ấp Vĩnh Phước, Xã Long Thành, Tỉnh An Giang									2022	505,46	4.984.000,00	3.654.446,80		505,46							
25	Đất TYT Hòa Lợi,Ấp Hòa Hiệp,Xã Hoà Hưng, Tỉnh An Giang	500,00	378.000,00		500,00																	



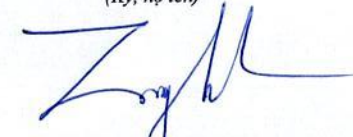
Stt	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà												Ghi chú
		Diện tích (m²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m²)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng(m²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m²))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
26	Nhà TYT Hòa Lợi,Ấp Hòa Hiệp, Xã Hoà Hưng, Tỉnh An Giang									2011	487,20	3.598.296,00			487,20							
27	Đất TYT Thạnh Lộc,Ấp Thạnh An, Xã Thạnh Hưng, Tỉnh An Giang	1.026,80	431.256,00		1.026,80																	
28	Nhà TYT Thạnh Lộc,Ấp Thạnh An, Xã Thạnh Hưng, Tỉnh An Giang									2010	456,00	3.001.282,00			456,00							
29	Đất TYT Thạnh Hưng,Ấp Thạnh Trung, Xã Thạnh Hưng, Tỉnh An Giang	810,60	885.175,20		810,60																	
30	Nhà TYT Thạnh Hưng,Ấp Thạnh Trung, Xã Thạnh Hưng, Tỉnh An Giang									1995	124,30	232.068,00			124,30							
31	Nhà TYT Thạnh Hưng 2,Ấp Thạnh Trung, Xã Thạnh Hưng, Tỉnh An Giang									2010	373,00	2.899.598,00			373,00							
32	Đất TYT Ngọc Chúc,Ấp Ngọc Bình, Xã Ngọc Chúc, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh An Giang	926,30	389.046,00		926,30																	
33	Nhà TYT Ngọc Chúc,Ấp Ngọc Bình, Xã Ngọc Chúc, Tỉnh An Giang									2005	314,00	824.954,00	131.992,64		314,00							
34	Đất TYT Thạnh Bình,Ấp Chà Rào xã Giồng Riềng, Tỉnh An Giang	851,00	1.967.565,60		851,00																	
35	Đất TYT Ngọc Thuận,Ấp Vinh Bắc,Xã Ngọc Chúc, Tỉnh An Giang	757,40	699.837,60		757,40																	
36	Nhà TYT Ngọc Thuận,Ấp Vinh Bắc, Xã Ngọc Chúc, Tỉnh An Giang									2003	295,80	926.864,00	74.149,12		295,80							
37	Đất TYT Hòa Hưng,Ấp Bảy Bền,Xã Hoà Hưng, Tỉnh An Giang	5.101,60	10.284.825,60		5.101,60																	
38	Nhà TYT Hòa Hưng,Ấp Bảy Bền, Xã Hoà Hưng, Tỉnh An Giang									2011	372,50				372,50							
39	Đất TYT Hòa An,Ấp Thác Lác,Xã Hoà Hưng, Tỉnh An Giang	839,00	775.236,00		839,00																	



Stt	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà												Ghi chú
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)					Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng(m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))									
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng khác	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác		
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
40	Nhà TYT Hòa An,Ấp Thác Lác, Xã Hoà Hưng, Tỉnh An Giang									2011	456,00	3.528.287,00			456,00							
41	Đất Trạm Y Tế Thị Trấn,Ấp 3, Xã Giồng Riềng, Tỉnh An Giang	448,00	1.281.280,00		448,00																	
42	Nhà TYT Thị Trấn,Ấp 3, Xã Giồng Riềng, Tỉnh An Giang									2013	480,00	4.627.126,00	615.407,76		480,00							
43	Đất TYT Vĩnh Phú cũ,Ấp Vĩnh Phước, Xã Long Thạnh, Tỉnh An Giang	1.012,00			1.012,00																	
44	Nhà TYT Vĩnh Phú,Ấp Vĩnh Phước, Xã Long Thạnh, Tỉnh An Giang									1999	280,27				280,27							
45	Đất TYT Vĩnh Thạnh,Ấp Nguyễn Hưởng, Xã Long Thạnh, Tỉnh An Giang	841,40	777.453,60		841,40																	
46	Nhà TYT Vĩnh Thạnh,Ấp Nguyễn Hưởng, Xã Long Thạnh, Tỉnh An Giang									1995	146,00	127.351,00			146,00							
47	Nhà TYT Vĩnh Thạnh 2,Ấp Nguyễn Hưởng, Xã Long Thạnh, Tỉnh An Giang									2009	642,00	2.434.662,20			642,00							
48	Đất TYT Bàn Thạch,Ấp Giồng Đá, Xã Giồng Riềng, Tỉnh An Giang	456,00	623.964,00		456,00																	
49	Nhà TYT Bàn Thạch,Ấp Giồng Đá, Xã Giồng Riềng, Tỉnh An Giang									2006	420,00	873.153,00			420,00							
50	Đất TYT Thạnh Hòa,Ấp Một, Xã Giồng Riềng, Tỉnh An Giang	1.470,00	864.360,00		1.470,00																	
51	Nhà TYT Thạnh Hòa,Ấp Một, Xã Giồng Riềng, Tỉnh An Giang									2010	332,80	3.438.624,69			332,80							

NGƯỜI LẬP PHIẾU

(Ký, họ tên)


Kha Tuyết Ngọc

Giồng Riềng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, họ tên và đóng dấu)


Lê Văn Nhi